TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **21**/2024/QĐDS-ST Ngày 25 tháng 3 năm 2024 *"V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Ngọc Long** - Thẩm phán

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên họp:

Bà **Nguyễn Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TL-VDS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về yêu cầu "*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2024/QĐST – MPH ngày 15 tháng 3 năm 2024.

* Người yêu cầu: Chị **Bùi Thị P**, sinh năm 1970; Căn cước công dân số: 001170006378 cấp ngày 25/3/2016 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: xóm 3, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Người bị yêu cầu: Anh **Bùi Văn N**, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu: xóm 3, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội. Hiện điều trị tại: Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần số 1 Hà Nội.

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*;

1. Ông **Bùi Văn Kỳ**, sinh năm 1945; Địa chỉ: xóm 3, thôn 2, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội (Bố đẻ anh Nam).

2. Bà **Lương Thị Hàn**, sinh năm 1949; Địa chỉ: xóm 3, thôn 2, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội (mẹ đẻ anh Nam).

3. Chị **Bùi Thị Hương**, sinh năm 1968; Địa chỉ: xóm 3, thôn 2, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội (chị ruột anh Nam).

4. Chị **Bùi Thị Hồng**, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn 1, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội (chị ruột anh Nam).

5. Chị **Bùi Thị Hà**, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Q, thành phố Hà Nội (chị ruột anh Nam).

6. Chị **Bùi Thị Đông**, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội (chị ruột anh Nam).

(Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu gửi Toà án nhân dân huyện Q ngày 31 tháng 7 năm 2023; Bản tự khai của người yêu cầu về tình trang sức khỏe của anh Bùi Văn N thì lúc anh Bùi Văn N sinh ra sức khoẻ bình thường nhưng đến khoảng năm 2003 thì anh có những biểu hiện không bình thường như không điều khiển được nhận thức, không tự làm được mọi việc, các công việc cá nhân đều cần đến sự trợ giúp của người thân, gia đình đã chạy chữa nhiều nơi đến nay vẫn không có tiến triển. Hiện nay mọi việc của anh Bùi Văn N đều cần có sự giám sát của mọi người trong gia đình, không thể tự đi ra ngoài một mình vì có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi không thể thực hiện các giao dịch dân sự được.

Sau khi nhận được Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 34/KLGĐ ngày 21/02/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương có nội dung "*Tại thời điểm giám định đối tượng Bùi Văn N bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*",

Vì vậy, chị Bùi Thị P làm đơn yêu cầu và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q, tuyên bố anh Bùi Văn N "*mất năng lực hành vi dân sự".*

Tại phiên họp người yêu cầu thay đổi đề nghị yêu cầu tuyên bố anh Bùi Văn N là "*người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*", đồng thời, người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thống nhất cử chị Bùi Thị P là người trực tiếp giám hộ, cử bà Lương Thị Hàn là người giám sát việc giám hộ.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội về việc giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Văn bản ghi nhận quá trình giám định sức khỏe tâm thần số 34/VBGNQTGĐ ngày 21/02/2024 và Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 34/KLGĐ ngày 21/02/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương;

Đề nghị Tòa án áp dụng: Điều 22; khoản 2 Điều 47, Điều 49; khoản 1 Điều 51 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 27; Điều 370; Điều 376; Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ra quyết định giải quyết việc tuyên bố "*người có khó khăn*

trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo hướng chấp nhận yêu cầu, cử chị Bùi Thị P là người giám hộ cho anh Bùi Văn N, cử bà Lương Thị Hàn là người giám sát việc giám hộ. Về lệ phí người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: chị Bùi Thị P yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Bùi Văn N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quyền yêu cầu: chị Bùi Thị P là chị ruột của anh Bùi Văn N. Việc yêu cầu tuyên bố anh Nam là "*người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*" và cử người giám hộ cho anh Nam, cử người giám sát việc giám hộ có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phương nên chị Phương có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nam là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Xét yêu cầu của chị Bùi Thị P: Lời trình bày của chị Phương phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, xác định: Anh Bùi Văn N là em út trong gia đình, anh Nam sinh ra sức khoẻ bình thường cho đến khoảng năm 2003, anh Nam có những biểu hiện không bình thường như không điều khiển được nhận thức, không tự làm được mọi việc, các công việc cá nhân đều cần có sự trợ giúp của người thân. Gia đình đã chạy chữa nhiều nơi đến nay vẫn không có tiến triển. Hiện nay anh Nam đã được đưa đến chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị bệnh tại Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần số 1 Hà Nội, anh Nam không thể thực hiện được các giao dịch dân sự.

[4] Văn bản ghi nhận quá trình giám định sức khỏe tâm thần số 34/VBGNQTGĐ ngày 21/02/2024 và Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 34/KLGĐ ngày 21/02/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Q là phù hợp quy định của pháp luật;

- Xét thấy đơn yêu cầu của chị Bùi Thị P tuyên bố anh Bùi Văn N là "***người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi***" là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên có đủ cơ sở chấp nhận. Tại biên bản họp gia đình ngày 25 tháng 3 năm 2024 các thành viên trong gia đình chị Phương thống nhất cử chị Bùi Thị P là người giám hộ theo pháp luật cho anh Bùi Văn N, cử bà Lương Thị Hàn là người giám sát việc giám hộ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị Bùi Thị P là người yêu cầu phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các căn cứ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22; khoản 2 Điều 47, Điều 49; khoản 1 Điều 51 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 27; Điều 370; Điều 376; Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của chị Bùi Thị P đối với anh Bùi Văn N.

Tuyên bố: Anh Bùi Văn N, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1982; Đăng ký hộ khẩu: xóm 3, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội là "***người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi***".

Cử chị Bùi Thị P - Là người giám hộ, người đại diện theo pháp luật cho anh Bùi Văn N, cử bà Lương Thị Hàn là người giám sát việc giám hộ kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2024 cho đến khi có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

2. Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 1 Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chị Bùi Thị P tự nguyện chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào khoản 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000747 ngày 02 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Người yêu cầu chị Bùi Thị P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Q có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi Cục THA dân sự huyện Q:
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long